

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 222/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 31-7-2023

*“v/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chát

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Sĩ Quang và bà Ngô Thị Thơm

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương:** Ông Nguyễn Văn Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 203/TLST-HNGĐ ngày 17/5/2023 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 225/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/6/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 164/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13/7/2023 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 11/TB-TA ngày 14/7/2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn M, xã L, huyện C, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Trịnh Đình Q, sinh năm 1988; Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn L, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương. Nơi ở hiện nay: Hàn Quốc. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Vũ Thị Đ, sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt, có quan điểm xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị Th trình bày:

Chị và anh Trịnh Đình Q kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương vào ngày 12/3/2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Q chơi bời, cờ bạc, không chịu khó làm ăn. Chị và gia đình đã

khuyến bảo nhiều lần nhưng anh Q không nghe. Năm 2017, chị và anh Q đều đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Do trước đó vợ chồng chị đã xảy ra mâu thuẫn nên khi sang Đài Loan chị và anh Q không sống chung, chỉ thỉnh thoảng mới liên lạc với nhau. Năm 2019, anh Q về Việt Nam sau đó làm thủ tục đi Hàn Quốc. Bắt đầu từ thời gian này, vợ chồng chị không còn liên lạc với nhau nữa. Tháng 5/2023, chị về Việt Nam và chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở thôn M, xã L, huyện C, tỉnh Hải Dương sinh sống. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Q.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Trịnh Xuân M, sinh ngày 16/4/2011 và Trịnh Ngọc Y, sinh ngày 29/01/2015, hiện đang ở cùng ông bà nội. Sau khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao cháu Y cho chị nuôi dưỡng, giao cháu M cho anh Q nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau. Hiện nay anh Q đang ở nước ngoài nên đề nghị Tòa án tạm giao cháu M cho bà nội là Vũ Thị Đ nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do chị Th không cung cấp được địa chỉ của anh Q ở Đài Loan nên Tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình anh Q. Bà Vũ Thị Đ (là mẹ đẻ anh Q) trình bày: Bà không biết địa chỉ cụ thể của anh Q ở nước ngoài nên không cung cấp cho Tòa án được. Tuy nhiên anh Q vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình qua điện thoại. Bà đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh Q biết. Quan điểm của anh Q là do anh và chị Th đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi nhau do bất đồng quan điểm sống, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị Th xin ly hôn thì anh đồng ý. Về con chung: Anh và chị Th có 02 con chung như chị Th trình bày là đúng. Anh và chị Th đã thống nhất để chị Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trịnh Ngọc Y còn anh trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trịnh Xuân M. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau. Trong thời gian anh ở nước ngoài, anh đề nghị Tòa án tạm giao cháu M cho bà nội là Vũ Thị Đ nuôi dưỡng cho đến khi anh về Việt Nam. Về tài sản chung, nợ chung: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bà Vũ Thị Đ có quan điểm: Trong thời gian anh Q không ở Việt Nam, bà đồng ý nhận ủy quyền của anh Q về việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trịnh Xuân M, đồng thời bà đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự cơ bản chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của

Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị Th ly hôn anh Trịnh Đình Q. Về con chung: Giao con chung là Trịnh Ngọc Y, sinh ngày 29/01/2015 cho chị Hoàng Thị Th nuôi dưỡng; giao con chung là Trịnh Xuân M, sinh ngày 16/4/2011 cho anh Trịnh Đình Q nuôi dưỡng cho đến khi các con chung tròn 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau. Tạm giao cháu M cho bà Vũ Thị Đ nuôi dưỡng trong thời gian anh Q không có mặt tại Việt Nam. Về án phí: Chị Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bị đơn anh Trịnh Đình Q đang sinh sống và làm việc tại Hàn Quốc, nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh tại xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, chị Th không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh Q ở nước ngoài. Tòa án đã nhiều lần yêu cầu nhưng gia đình anh Q đều trình bày không biết địa chỉ cụ thể của anh Q ở Hàn Quốc. Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng cho bà Vũ Thị Đ là mẹ đẻ của anh Q để bà Đ thông tin lại cho anh Q biết việc Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn giữa chị Th và anh Q. Đồng thời Tòa án cũng tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có đơn và quan điểm xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Q đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng qua gia đình và niêm yết các văn bản tố tụng đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, do vậy, căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Th và anh Trịnh Đình Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương vào ngày 12/3/2010 nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị Th và anh Q chung sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị Th trình bày là do anh Q chơi bời, không chịu khó làm ăn. Năm

2017, chị Th và anh Q cùng sang Đài Loan làm việc. Do mâu thuẫn từ trước nên anh chị không sống cùng nhau. Năm 2019, anh Q về Việt Nam, sau đó làm thủ tục đi Hàn Quốc. Từ đó anh chị không còn liên lạc với nhau nữa. Theo anh Q trình bày, từ khi anh sang Hàn Quốc làm việc, vợ chồng anh đã xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau do bất đồng quan điểm sống. Anh và chị Th đã không còn liên lạc với nhau từ năm 2019 đến nay. Nay chị Th và anh Q đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Th có đơn xin ly hôn, anh Q đồng ý. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Th và anh Q đã trầm trọng, vợ chồng không còn liên lạc, không quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận cho chị Th được ly hôn anh Q là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị Hoàng Thị Th và anh Trịnh Đình Q có 02 con chung là Trịnh Xuân M, sinh ngày 16/4/2011 và Trịnh Ngọc Y, sinh ngày 29/01/2015, hiện các cháu đều đang ở với bà nội là Vũ Thị Đ. Khi ly hôn, chị Th và anh Q đều có quan điểm giao cháu Y cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu M cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau. Do anh Q đang ở nước ngoài nên anh chị đề nghị Tòa án tạm giao cháu M cho bà Vũ Thị Đ nuôi dưỡng cho đến khi anh Q về Việt Nam. Bà Đ đồng ý nhận ủy quyền của anh Q. Xét thấy, thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật, do vậy cần chấp nhận thỏa thuận của chị Th và anh Q, giao cháu Y cho chị Th chăm sóc, nuôi dưỡng, giao cháu M cho anh Q chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong thời gian anh Q đang ở nước ngoài, tạm giao cháu M cho bà Vũ Thị Đ chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi anh Q về Việt Nam. Các đương sự không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Hoàng Thị Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Th về các vấn đề sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị Th ly hôn anh Trịnh Đình Q.

1.2. Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Hoàng Thị Th được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trịnh Ngọc Y, sinh ngày 29/01/2015; giao cho anh Trịnh Đình Q được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trịnh Xuân M, sinh ngày 16/4/2011 kể từ khi ly hôn cho đến khi các con chung tròn 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau. Tạm giao cháu M cho bà Vũ Thị Đ chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian anh Q không có mặt tại Việt Nam.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Hoàng Thị Th phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) chị Th đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2022/0000172 ngày 17 tháng 5 năm 2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị Th đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị Th vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Anh Trịnh Đình Q vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật. Bà Vũ Thị Đ vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương;
- UBND xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chất